

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-PT

Ngày 07-01-2020

V/v: *Kiểm đòi tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến

Các Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền, ông Lò Văn Điệt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Ông Hà Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/DS-PT ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc: *Kiểm đòi tài sản*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/ST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2019/QĐPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Cà Văn P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản N, xã E, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Cà Văn K, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản N, xã E, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. *Người làm chứng:* Ông Lò Văn X. Địa chỉ: Bản N, xã E, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn anh Cà Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Cà Văn P trình bày:

Tháng 11/2017, anh được nhân dân bầu làm Chi hội trưởng nông dân kiêm Phó trưởng bản N. Đến cuối năm 2018, bản có họp dân góp tiền làm cầu

treo qua Sông Mã, trong cuộc họp đã bầu anh và anh Quảng Văn T phụ trách việc thu tiền từ nhân dân và bầu anh Cà Văn K làm thủ quỹ để giữ tiền.

Vào chiều ngày 02/01/2019, anh nhận cuộc gọi điện thoại của K bảo anh mang 30.000.000đ xuống khu vực cầu treo gần nhà ông Lò Thanh Đ ở bản L để trả tiền sắt cho ông Tr và trả tiền xi măng. Anh trả lời anh K là chờ anh về nhà tắm rửa rồi sẽ xuống, sau đó anh cầm theo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), một quyển sổ màu đen và một quyển sổ con để chấm công đi đến nhà ông Đ, thấy Lò Văn X, Cà Văn K, Lò Văn T, Tr và bà Lò Thị P là vợ ông Đ cũng ở nhà. Anh K nói đã lấy tiền của Lò Văn T để trả cho ông Tr số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), anh K và T chuẩn bị xuống cây xăng Tà Cọng để trả tiền xi măng. Lúc đó anh nói với K: tiền anh mang xuống rồi, em nhận luôn đi, mang về nhà thì sợ mất và K cũng đồng ý. Sau đó, anh đếm tiền để lên trên quyển sổ màu đen mang theo đặt trên bàn, tổng số là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) toàn tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), K đếm lại rồi cầm lấy. Trong quá trình giao nhận tiền có ông Lò Văn X - Bí thư chi bộ bản trực tiếp chứng kiến. Do anh K gọi điện bảo xuống gấp nên anh không mang theo sổ thu tiền từ nhân dân cũng như sổ giao tiền cho K như mọi khi; hơn nữa, cũng do K và T cần xuống trả tiền xi măng gấp do chiều muộn nên giữa hai bên không làm giấy tờ giao nhận tiền. Sau khi về nhà anh quên ghi vào sổ, mãi đến ngày 19/3/2019, sau khi cộng sổ thu và chi tiền mới phát hiện ra là thiếu 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Anh P và K đối chiếu, cộng lại sổ thì đã khớp số tiền giao cho K. Đối chiếu, cộng lại sổ thu - chi cả hai bên thì vẫn thiếu 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); ông X có bảo anh và K suy nghĩ lại trong quá trình giao nhận tiền có lần nào không ghi vào sổ không thì lúc đó anh chợt nhớ ra lần giao tiền cho anh K tại nhà ông Đ chiều ngày 02/01/2019 vẫn chưa ghi vào sổ giao nhận tiền giữa hai bên. Anh P và K, X, T đã trao đổi thỏa thuận với nhau về số tiền trên nhưng anh K cho rằng không được nhận số tiền đó. Chi bộ, ban quản lý bản, Công an xã đã giải quyết nhưng không thành nên anh có đơn khởi kiện yêu cầu anh K trả cho anh 30.000.000đ.

Bị đơn anh Cà Văn K trình bày:

Năm 2018, Ban quản lý bản cùng với nhân dân họp bàn bạc thống nhất làm cầu treo qua Sông Mã, nhân dân đóng góp 700.000đ/1 khẩu. Anh được bầu làm thủ quỹ, anh Cà Văn P - Phó trưởng bản được giao nhiệm vụ thu tiền từ nhân dân, sau khi thu được tiền từ nhân dân anh P đều chuyển giao cho anh quản lý, anh P đã chuyển cho anh giữ khoảng hơn một trăm triệu đồng. Do số tiền lớn sợ mất nên anh đã gửi ông Lò Thanh Đ giữ hộ (nhà ông Đ có két sắt). Vào ngày 02/01/2019, có anh Tr bán sắt ở chợ M lên lấy tiền đặt cọc sắt với bản để làm cầu treo, anh có gọi điện bảo anh P bảo mang tiền xuống để trả tiền sắt, anh P trả lời đang bận việc tý nữa mới xuống được. Đợi anh P lâu quá nên anh cùng ông Lò Văn X, anh Lò Văn T (Con ông Đ) cùng với anh Tr lên nhà ông Lò Thanh Đ để lấy tiền. Anh T đã mở két lấy đưa cho anh số tiền 30.000.000đ để anh đưa cho anh Tr số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

đặt cọc tiền sắt, anh Tr nhận tiền và đi về, mấy phút sau anh Tr quay lại trả lại cho anh 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và nói thiếu sắt để giao cho bản nên chỉ cầm 10.000.000đ (Mười triệu đồng), còn 20.000.000đ tôi giữ. Khi đó thì anh P mới tới và có nói đã mang tiền đến nhưng tôi không nhận vì không có sổ ghi và đã có tiền trả xi măng, cầm thì sợ mất. Sau đó, tôi cùng với anh T xuống chợ M trả tiền xi măng (cây xăng Tà Cọng) nhưng chưa trả được nên tôi cầm về. Anh Cà Văn P cho rằng đã giao cho tôi số tiền 30.000.000đ vào chiều ngày 02/01/2019 là không đúng, tôi không được nhận số tiền 30.000.000đ từ anh P. Do vậy, anh không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn vì anh không được nhận từ nguyên đơn số tiền 30.000.000đ.

Người làm chứng ông Lò Văn X trình bày:

Ngày 02/01/2019, có anh Tr ở M lên lấy tiền đặt cọc cung cấp vật liệu (sắt) thì anh Cà Văn K gọi điện bảo anh Cà Văn P mang tiền thu của dân sang để trả tiền cho anh Tr. Sau khi K gọi điện xong và nghe K nói lại P đang bận ty mới sang được. Lúc đó đang ở đầu cầu treo, chúng tôi thống nhất lên nhà ông Lò Thanh Đ lấy tiền cho Tr trước; tôi, K, T và Tr lên nhà ông Đ nhưng ông Đ không có nhà, Tiếp hỏi lấy chìa khóa kết của bà Lò Thị P là vợ ông Đ lấy tiền đưa cho K để trả cho anh Tr, anh Tr lấy tiền xong ra về, một lúc sau quay lại và bảo sắt phi 30, phi 25 không có và trả lại tiền chỉ tạm ứng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Cùng lúc Tr quay lên thì anh Cà Văn P cũng vừa tới, anh P vào nói “*đây tiền tôi mang đến rồi lấy luôn đi tôi cũng ngại giữ*”, nói xong P bỏ tiền ra luôn và bảo “*số giao tiền không mang theo, đây là sổ tiêu vật thôi sau mới viết vào nhé*”. P đếm tiền chỗ bàn uống nước trên quyền sở màu đen P nói là sổ tiêu vật đó, nói là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), P đếm xong đưa cho K đếm lại và thấy K cất vào túi quần rồi K và T đi trả tiền xi măng, còn tôi đi về nhà.

- Lời khai của người làm chứng bà Cà Thị P2 theo biên bản lấy lời khai ngày 25/9/2019 và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, bà P đều xác nhận: Vào chiều ngày 02/01/2019, con trai bà là Lò Văn T cùng với Lò Văn X, Cà Văn K và Tr đến nhà và T con trai tôi có bảo tôi đưa tiền cho T để đưa tiền cho anh Tr, còn đưa bao nhiêu tôi không rõ, anh Tr lấy tiền rồi đi và một lúc sau quay lại, cùng lúc này thì anh Cà Văn P cũng đến. Khi P đến thì tôi có nghe được P nói “*sao không lấy tiền chỗ tôi trước, tôi cũng mang đến đây rồi, cầm sợ mất*”, sau đó tôi đi bán hàng cho khách, còn việc P có đưa tiền cho K hay không thì tôi không được nhìn thấy. Tôi khẳng định có nghe rõ P nói đã mang tiền đến, còn số tiền mang đến bao nhiêu thì tôi không biết.

Tại Bản án dân sơ thẩm số: 03/2019/ST-DS ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã đã xét xử và quyết định áp dụng Điều 26, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 158, 163, 166 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cà Văn P.
2. Buộc bị đơn anh Cà Văn K phải trả lại cho nguyên đơn anh Cà Văn P số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên quyết định án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 10 năm 2019 bị đơn anh Cà Văn K có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của các đương sự như sau:

Bị đơn anh Cà Văn K: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, không nhất trí Bản án sơ thẩm của TAND huyện Sông Mã tuyên buộc ông phải trả cho nguyên đơn Cà Văn P 30.000.000đ.

Nguyên đơn anh Cà Văn P: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, kiểm sát viên đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Cà Văn K; sửa bản án sơ thẩm số 03/2019/ST-DS ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La - Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cà Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về nội dung vụ án

Năm 2018, Ban quản lý bản N cùng nhân dân hợp thống nhất làm cầu treo qua Sông Mã, kinh phí từ nhân dân đóng góp 700.000đ/1 khẩu. Nguyên đơn anh Cà Văn P được bầu giao nhiệm vụ thu tiền của dân, sau khi thu được tiền từ nhân dân anh P giao cho bị đơn anh Cà Văn K là thủ quỹ quản lý tiền. Bắt đầu thu tiền của dân từ tháng 9 năm 2018, quá trình đó anh P đã nhiều lần giao tiền cho anh K quản lý, đến ngày 19/3/2019, theo yêu cầu của ông Lò Văn X, Bí thư chi bộ bản kiểm tra thu, chi thì anh P phát hiện ra là thiếu 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đối chiếu, cộng sổ thì đã khớp với số tiền anh P giao cho anh K. Sau đó đối chiếu, cộng lại sổ sách thu - chi cả hai bên thì vẫn thiếu 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Anh P nhớ ra lần giao 30.000.000đ cho anh K tại nhà ông Lò Thanh Đ chiều ngày 02/01/2019 không ghi vào sổ giao nhận tiền giữa hai bên. Anh Cà Văn P khởi kiện yêu cầu anh Cà Văn K phải trả cho anh

30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*); anh Cà Văn K không đồng ý và cho rằng anh không được nhận của anh P 30.000.000đ.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn anh Cà Văn K

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc giao, nhận tiền giữa anh P và anh K có ghi sổ thể hiện thời gian, số tiền và có ký nhận của hai bên. Theo sổ sách thể hiện: từ ngày 8/9/2018 tính đến trước ngày 02/1/2019 anh P đã 4 lần giao tiền cho anh K với tổng số là 111.600.000đ. Ngày 2/1/2019 (*theo anh P là ngày anh đã giao cho anh K 30.000.000đ tại nhà ông Đ nhưng chưa ghi sổ, ký nhận vì không mang sổ*) thì sau đó, ngày 11/1/2019 anh P đã tiếp tục giao cho anh K 15.000.000đ, lần này có ghi sổ và ký nhận giữa hai bên và ngày 24/2/2019 anh P tiếp tục ghi sổ giao 30.000.000đ cho anh K nhận mà anh P không nhớ và yêu cầu anh K ghi sổ bổ sung lần giao tiền 30.000.000đ ngày 2/1/2019 trước đó; chỉ khi đến ngày 19/3/2019, kiểm tra đối chiếu thu, chi anh P mới phát hiện thiếu 30.000.000đ là không phù hợp với logic và lẽ thường.

Bản án sơ thẩm chỉ căn cứ lời khai của người làm chứng duy nhất là ông Lò Văn X xác nhận ông nhìn thấy anh Cà Văn P đếm tiền (mệnh giá toàn tờ tiền 500.000đ) để lên quyển sổ, trên bàn uống nước nhà bà Cà Thị P2 vào ngày 02/01/2019, sau đó anh K đã đếm lại và cất vào túi quần và nghe được anh P nói số tiền là 30.000.000đ để xác định: Ngày 2/1/2019, anh K đã nhận của anh P 30.000.000đ tiền thu của dân làm cầu treo, hai bên chưa ghi sổ giao nhận tiền và buộc anh K phải hoàn trả là chưa có căn cứ xác đáng. Mặt khác, bà Cà Thị P2 người cùng có mặt tại thời điểm ông X làm chứng không nhìn thấy việc anh P và anh K giao, nhận tiền mà chỉ nghe thấy anh P nói “*sao không lấy tiền chỗ tôi trước, tôi cũng mang đến đây rồi, cảm sợ mất*”. Xét thấy, lời khai của người làm chứng ông Lò Văn X và bà Cà Thị P2 đều không đảm bảo khách quan vì quan hệ giữa ông X với anh P, bà P2 với anh K là họ hàng, người nhà thân thích.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy: Không đủ căn cứ xác định ngày 02/01/2019, tại nhà ông Lò Thanh Đảng ở tại bản N, xã E, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La anh Cà Văn K nhận của anh Cà Văn P 30.000.000đ. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của anh Cà Văn K, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã - Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh Cà Văn K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Anh Cà Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Cà Văn K, sửa Bản án sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cà Văn P về việc yêu cầu bị đơn anh Cà Văn K phải trả số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

2. Về án phí:

- Anh Cà Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho anh Cà Văn K 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu số 0004511 ngày 21/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Anh Cà Văn P phải chịu 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003152 ngày 05/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh Cà Văn P còn phải nộp tiếp 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 07/01/2020).

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Sông Mã;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã;
- VKS nhân dân huyện Sông Mã.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Quản Hữu Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Diệt

Tòng Thị Hiền

Quản Hữu Chiến